

TỈNH ỦY NINH THUẬN  
ĐẢNG ĐOÀN HĐND TỈNH  
\*

Số 295-CV/ĐĐHĐND  
V/v báo cáo nội dung kỳ họp thứ 13  
HĐND tỉnh khóa XI – Đợt 1

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV tại Quy chế số 01-QC/TU ngày 28/12/2020 của Tỉnh ủy.

Qua xem xét nội dung các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 13 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khoá XI; Báo cáo kết quả thẩm tra của các Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hoá - Xã hội, Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh; Đảng đoàn HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung như sau:

Tại kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh sẽ xem xét, quyết định đối với 36 dự thảo nghị quyết, trong đó có 34 nghị quyết phải thẩm tra theo quy định của pháp luật, 02 nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình. Trên cơ sở nội dung trình của UBND tỉnh, kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đợt 1) đối với 20 dự thảo nghị quyết, các dự thảo nghị quyết còn lại Đảng Đoàn HĐND tỉnh sẽ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đợt 2) sau khi các Ban, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung 20 dự thảo nghị quyết như sau:

**1. Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương<sup>1</sup>; nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV<sup>2</sup>, qua đó đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền

<sup>1</sup> Điểm đ khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật”.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021-2025.

Qua thẩm tra cho thấy nội dung dự thảo nghị quyết bám sát mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, vì vậy Ban cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, để thuận lợi trong công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đề nghị rà soát, bổ sung vào dự thảo nghị quyết các nhiệm vụ cụ thể và các mốc thời gian thực hiện; đồng thời không quy định nội dung về nguồn vốn thực hiện tại khoản 4 Điều 1. UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đưa vào Quyết định triển khai thực hiện, trong đó lưu ý rà tổng hợp các nguồn lực thực hiện, thuyết minh làm rõ cơ sở, khả năng bố trí vốn và danh mục chương trình, đề án, nhiệm vụ, công trình cụ thể nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

*Dảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nội dung sau:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đến năm 2025 và những năm tiếp theo theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 26/5/2023.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Xây dựng Đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong đó lưu ý rà soát chặt chẽ các cơ chế, chính sách về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi, phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã và bố trí nguồn lực thực hiện đảm bảo cơ sở pháp lý, hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế; phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương; trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện.

+ Nghiên cứu, rà soát đưa một số chỉ tiêu về đổi mới mô hình tăng trưởng vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung chỉ đạo, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương.

**2. Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); tạo cơ sở pháp lý để thực

hiện chế độ hỗ trợ một số nội dung thành phần của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Qua thẩm tra cho thấy, việc điều chỉnh nội dung hỗ trợ tưới nước tiết kiệm (từ mục 3 Phần II sang mục 3 phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bãi bỏ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về kéo dài hiệu lực thi hành các Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 và Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

**3. Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); tạo cơ sở pháp lý để thực hiện mức chi phí dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Qua thẩm tra, rà soát, mức chi phí dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số được đề xuất bằng mức tiền công thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính phù hợp với tình hình thực tiễn và thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh.

**4. Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện một số chính sách**

**trong Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>3</sup>, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước<sup>4</sup>; nhằm tạo cơ sở pháp lý thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026, qua đó góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sinh kế, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi của 02 chính sách: Phát triển ngành kinh tế và phát triển văn hóa được quy định tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, được UBND tỉnh đề xuất, chỉ đạo xây dựng trên cơ sở thực tiễn triển khai thực hiện một số chính sách trên địa bàn huyện Bác Ái. Đảng Đoàn HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, tuy nhiên, để đảm bảo việc thực hiện các chính sách được thống nhất, rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi trong áp dụng và kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện, đề nghị bổ sung vào hồ sơ trình dự thảo nghị quyết báo cáo thuyết minh, làm rõ một số nội dung sau:

- Các nguyên tắc, điều kiện, đối tượng thụ hưởng và nội dung chi cụ thể của các chính sách được đề xuất trong dự thảo nghị quyết; làm rõ quy mô, số lượng người/lớp đối với nội dung chi thực hiện bảo tồn, truyền dạy các nhạc cụ truyền thống dân tộc Raglai, các làn điệu dân ca, dân vũ; quy mô các nghi lễ truyền thống đối với nội dung chi tổ chức tái hiện các nghi lễ truyền thống; đối tượng được tổ chức các sự kiện ngày hội văn hóa Raglai quy mô cấp tỉnh theo quy định pháp luật; sự phù hợp của việc hỗ trợ xây dựng nhà sàn cách tân vật liệu trong nội dung chính sách xây dựng nhà sàn truyền thống tại thôn Ma Lâm; định mức, quy mô, diện tích nhà sàn, nhà vệ sinh được hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp;...

- Cơ sở đề xuất một số nội dung chi không có mức chi cụ thể (được quy định theo hướng dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế, quy định mức chi tối đa cho cả giai đoạn) như: Chi hỗ trợ cống khôi phục làng nghề thủ công đan lát phát triển, tạo sinh kế, giải quyết việc làm; xây dựng đường hoa giao thông nông thôn; xuất bản sách chuyên khảo “Không gian văn hóa và phát triển cộng đồng bền

---

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản QPPL quy định HDND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”.

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.

vững của dân tộc Raglai ở huyện Bác Ái”; hỗ trợ tổ chức sự kiện ngày hội văn hóa Raglai quy mô cấp tỉnh tại thôn Ma Lâm; lắp đèn chiếu sáng không gian văn hóa.

- Làm rõ nguồn kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và điều kiện ngân sách của tỉnh, huyện.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Bổ sung báo cáo thuyết minh, làm rõ một số nội dung qua thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để người dân nắm được nội dung chính sách hỗ trợ, tham gia và thụ hưởng chính sách theo quy định góp phần tạo sinh kế, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của nghị quyết.

+ Rà soát, ban hành quy định hướng dẫn nguyên tắc, điều kiện được hưởng chế độ hỗ trợ, đối tượng, địa bàn được thụ hưởng đảm bảo việc thực hiện chế độ hỗ trợ được thống nhất, rõ ràng, minh bạch; ban hành Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện theo đó phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương; trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

**5. Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); tạo cơ sở pháp lý, nguồn kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo quy định pháp luật hiện hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Dự thảo nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến căn cứ pháp lý, đối tượng áp dụng, điều kiện hỗ trợ của các chính sách (sản xuất giống mới, khảo nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ đầu tư các dự án trồng trọt ứng dụng công nghệ cao) nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách phù

hợp với quy định của Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tiễn của địa phương. Ban cơ bản thống nhất nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

Tuy nhiên, qua rà soát, nội dung đề xuất sửa đổi về nguồn kinh phí thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo nghị quyết (50% kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và 50% kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương) chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ<sup>5</sup>, Điều 12 Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>6</sup>. Đề nghị sửa đổi lại quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo nghị quyết cho phù hợp với quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương khi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Sau khi nghị quyết được ban hành, chỉ đạo rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cơ cấu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi, có chiều sâu, đến từng đối tượng thụ hưởng; đăng tải các chính sách và quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách theo quy định để các tổ chức, cá nhân liên quan và đối tượng thụ hưởng dễ tiếp cận, thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương trong theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

<sup>5</sup> Điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60% và tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5)”.

<sup>6</sup> Điều 12 Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “Nội dung cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 1 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao”.

**6. Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đạt kế hoạch đề ra.

Tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 08/6/2023, UBND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung 05 nội dung liên quan đến tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các tiêu dự án của Dự án 3, dự án 5, dự án 9, dự án 10 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 13, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh.

*Dảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 08/6/2023.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 đã được giao cho các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án hằng năm, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các cơ quan trung ương, HĐND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giải ngân nguồn vốn được giao hằng năm Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng quy định.

+ Chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã cam kết vốn đối ứng trước khi phân bổ để đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao, tránh lãng phí nguồn vốn do địa phương không huy động đủ vốn đối ứng; việc lồng ghép, cân đối các nguồn vốn cần có các giải pháp hợp lý, tích cực huy động mọi nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện Chương trình.

**7. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); tạo cơ sở pháp lý thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách các cấp đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Dự thảo nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình của ngân sách cấp huyện (nhằm thực hiện đảm bảo chủ trương điều chuyển các trung tâm y tế cấp huyện về UBND cấp huyện quản lý); điều tiết, phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã đối với khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thu đất của các dự án, công trình do Tỉnh trực tiếp đầu tư và giao cho huyện, thành phố quản lý nhằm thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

**8. Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về thực hiện hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; tạo cơ sở pháp lý để phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2023 và các năm sau trong thời kỳ ổn định ngân sách cho các huyện, thành phố đối với lĩnh vực y tế, dân số khi thực hiện chủ trương điều chuyển các Trung tâm y tế cấp huyện về UBND các huyện, thành phố quản lý.

Dự thảo nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế đối với cấp tỉnh, cấp huyện và định mức chi hỗ trợ đối với việc hỗ trợ, phục vụ gồm lái xe, tạp vụ, bảo vệ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Qua thẩm tra, rà soát, nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn phân bổ, thực hiện dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

**9. Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 10/5/2023 về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh**

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất<sup>7</sup>, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan có cơ sở lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định.

- Dự thảo nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh như: Chi thuê nhân công, hỗ trợ cán bộ địa phương, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định mức khoán xăng xe. Qua thẩm tra, Đảng Đoàn HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Tuy nhiên, để đảm bảo nội dung nghị quyết phù hợp với thực tiễn, khả thi, Ban đề nghị rà soát, quy định mức chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại khoản 1 Điều 3 thực hiện theo mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được Chính phủ quy định đối với từng địa bàn; bổ sung nội dung công việc, mục đích sử dụng, đối tượng thụ hưởng của một số nội dung chi như hỗ trợ cán bộ địa phương, chi thẩm định, định mức khoán xăng xe nhằm đảm bảo quy định rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi trong áp dụng, triển khai thực hiện.

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung chi trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

**10. Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 26/5/2023 về dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Tà Nôi, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng diện tích 3.023,9 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện Dự

<sup>7</sup> Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “Đối với các nội dung chi không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp”.

án Hệ thống cấp nước Tà Nôi, huyện Ninh Sơn tại xã Ma Nói, huyện Ninh Sơn là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh<sup>8</sup>, nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước hợp vệ sinh, cải thiện môi trường, tình trạng sức khỏe, điều kiện lao động giúp đồng bào dân tộc Răclây tại xã Ma Nói an tâm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần. Qua khảo sát, dự án Hệ thống cấp nước Tà Nôi đã hoàn thành và đưa vào vận hành cấp nước. Tuy nhiên, qua rà soát, Dự án trên chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện dự án theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ<sup>9</sup> (dự án không có trong danh mục công trình, dự án thực hiện trong 2023 theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Ninh Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 11/6/2023).

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Tạm thời chia trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Tà Nôi, xã Ma Nói, huyện Ninh Sơn theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 26/5/2023.

---

<sup>8</sup> Điều 58 Luật Đất đai quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư:

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 hécta đất trồng lúa; dưới 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng”.

<sup>9</sup> Khoản 9 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ quy định:

*“9. Bổ sung Điều 68a như sau:*

*“Điều 68a. Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư*

*1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.*

*2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.*

*3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.*

*4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).*

*5. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; không chịu trách nhiệm về những nội dung khác đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận, quyết định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.”*

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hồ sơ có liên quan, chỉ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Tà Nôi khi đã đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định.

### **11. Tờ trình số 88/TTr-TNMT ngày 06/6/2023 về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ khỏi Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, làm cơ sở thu hồi đất để các địa phương phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>, đảm bảo cơ sở pháp lý và thực tiễn, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh<sup>11</sup>. Qua thẩm tra, rà soát cho thấy nguyên nhân dẫn đến việc điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ khỏi danh mục các dự án chủ yếu là do sai sót trong quá trình đo đạc thực tế, lập hồ sơ thu hồi đất để thực hiện dự án; cập nhật thông tin chủ đầu tư, tên dự án; bổ sung một số dự án trên các lĩnh vực giáo dục, thủy lợi, điện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đảm bảo các công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung có tính khả thi, hiệu quả.

Dự thảo nghị quyết quy định tổng số 30 dự án, trong đó có 20 dự án bổ sung/109,481 ha; 09 dự án điều chỉnh/142,137 ha và 01 dự án loại bỏ/100 ha. Các dự án cơ bản đảm bảo nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ được UBND tỉnh đề xuất tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 06/6/2023.

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ khỏi Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 88/TTr-TNMT ngày 06/6/2023 đối với 30 dự án, trong đó có 20 dự án bổ sung/109,481 ha; 09 dự án điều chỉnh/142,137 ha và 01 dự án loại bỏ/100 ha.

- Qua rà soát, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, dự án Đường dây điện 110 kV và mở rộng ngăn xuất tuyến tại Trạm 110kV Ninh Phước (Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu), tại xã Phước Hữu chưa có trong danh mục các dự án thu hồi đất nhưng đã thực hiện thi công hoàn thành công trình là chưa đảm bảo trình tự, thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật đất đai. Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo rà soát các công trình, dự án đã triển khai thi công nhưng chưa có trong danh mục các dự án phải thu hồi đất tương tự như dự án đường dây điện 110kv và mở rộng ngăn xuất tuyến tại Trạm 110kv Ninh Phước (Nhà máy điện Phước Hữu); lưu ý lập danh mục các dự án, làm rõ nguyên nhân dẫn đến thiếu sót trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai; rà soát cơ sở pháp lý, thực tiễn,

<sup>10</sup> Tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013, quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, thông qua trước khi thu hồi đất.

<sup>11</sup> Tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định: “Căn cứ vào tiêu chí thu hồi đất tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, tiếp tục rà soát danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2023, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh tại kỳ họp trong năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013”.

đề xuất phương thức xử lý vi phạm đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Chỉ đạo sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, nghiêm túc rút kinh nghiệm quá trình quản lý, thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai khi triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

+ Chỉ đạo các sở ban, ngành, địa phương tăng cường công tác phối hợp, chủ động cập nhật thông tin dự án (tên dự án, diện tích thu hồi, địa điểm thực hiện,...) để kịp thời báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét thông qua đảm bảo tính khả thi, chính xác, làm cơ sở triển khai dự án hiệu quả.

## **12. Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 09/6/2023 về dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước**

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai<sup>12</sup>; phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Ninh Phước.

Qua rà soát, hồ sơ trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định. Dự án đáp ứng được các điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ<sup>13</sup>.

---

<sup>12</sup> “Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư:

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 hécta đất trồng lúa; dưới 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng”.

<sup>13</sup>Tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của chính phủ quy định:

“9. Bổ sung Điều 68 a như sau:

“Điều 68a. Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư

1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

- Thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 09/6/2023.

- Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

+ Chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo để chuyển mục đích sử dụng đất rừng đảm bảo diện tích và trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Rà soát diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước đảm bảo chính xác, thống nhất với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước đã được phê duyệt.

+ Chỉ đạo rà soát, xác định các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất rừng có nằm trong Danh mục các dự án theo Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện kỳ 2016-2020 nhằm đảm bảo chuyển mục đích sử dụng đất rừng thực hiện dự án chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

### **13. Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 09/6/2023 về dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Cà Ná Star tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam**

- Dự án Khu du lịch sinh thái Cà Ná Star tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 08/6/2023, tổng diện tích dự án là 15,0 ha, trong đó đất có rừng là 3,91ha (rừng tự nhiên 1,71 ha, rừng trồng 2,20 ha), đất chưa có rừng là 11,09 ha. Để có cơ sở triển khai dự án đảm bảo kế hoạch, đúng quy định, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết chuyển mục đích sử dụng 110.675,4 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ (*đất chưa có rừng*) sang mục đích khác để thực hiện Dự án là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh; phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Thuận Nam.

Qua rà soát, hồ sơ trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định. Dự án đã có đánh giá sơ bộ tác động môi trường của chủ đầu tư lập.

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

---

của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

5. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; không chịu trách nhiệm về những nội dung khác đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận, quyết định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.”

- Thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết chuyển mục đích sử dụng 110.675,4 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ (*đất chưa có rừng*) sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Cà Ná Star tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 09/6/2023.

- Chỉ đạo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh:

+ Chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo để chuyển mục đích sử dụng đất rừng đảm bảo diện tích và trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Rà soát diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Cà Ná Star tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam đảm bảo chính xác, thống nhất với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam đã được phê duyệt.

+ Chỉ đạo rà soát, xác định các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất rừng có nằm trong Danh mục các dự án theo Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện kỳ 2016-2020 nhằm đảm bảo chuyển mục đích sử dụng đất rừng thực hiện dự án chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

#### **14. Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an xã Lợi Hải (giai đoạn 2)**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc Công an xã Lợi Hải (giai đoạn 2) là cần thiết, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công<sup>14</sup>; nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”; qua đó đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về diện tích làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ công an góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và khu vực lân cận.

Qua thẩm tra cho thấy, mục tiêu, quy mô đầu tư trụ sở làm việc Công an xã Lợi Hải (giai đoạn 2) phù hợp với nội dung Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong công an nhân dân. Dự án có tổng mức đầu tư 2.000 triệu đồng từ vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho Công an tỉnh. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

- Thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc Công an xã Lợi Hải (giai đoạn 2) theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 16/5/2023.

<sup>14</sup>Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công quy định: “HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư, các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát các hạng mục công trình đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu trình HĐND tỉnh bổ sung dự án vào Danh mục các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công.

### **15. Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an thị trấn Phước Dân**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc Công an thị trấn Phước Dân là cần thiết, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công<sup>15</sup>; nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”; qua đó đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về diện tích làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ công an góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và khu vực lân cận.

Qua thẩm tra cho thấy mục tiêu, quy mô đầu tư trụ sở làm việc Công an thị trấn Phước Dân phù hợp với nội dung Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong công an nhân dân. Dự án có tổng mức đầu tư 6.300 triệu đồng từ vốn cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho Công an tỉnh. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nội dung sau:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc Công an thị trấn Phước Dân theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 16/5/2023.

- Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư, các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát các hạng mục công trình đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu trình HĐND tỉnh bổ sung dự án vào Danh mục các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công.

### **16. Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

<sup>15</sup>Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công quy định: “HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn<sup>16</sup>; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn<sup>17</sup>.

- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: thống nhất các nội dung về: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/người (bằng mức tối thiểu được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ<sup>18</sup>), thời gian hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện tại dự thảo Nghị quyết.

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 10/5/2023;

- Chỉ đạo Ban Cán sự UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục hàng năm đảm bảo quy định; quá trình triển khai thực hiện cần rà soát, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ không đủ thời gian một tháng; một người được phân công giáo dục, quản lý, giúp đỡ nhiều người trong cùng một thời điểm nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh và đúng quy định pháp luật.

**17. Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh**

<sup>16</sup> Điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định “UBND cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trình dự toán kinh phí hàng năm, xây dựng mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục để trình HĐND cùng cấp quyết định”.

<sup>17</sup> Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính Quy định “*Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP*”.

<sup>18</sup> Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định: “mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tối thiểu là 360.000 đồng/tháng”.

- Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020)<sup>19</sup>, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đạt kế hoạch đề ra.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết:

Dự thảo nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung 04 nội dung liên quan đến định mức phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các dự án 2, dự án 7 và tiểu dự án 1, 2 của dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 7 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh. Qua thẩm tra, rà soát, Ban nhận thấy, các nội dung nêu trên đã được UBND tỉnh báo cáo thuyết minh cụ thể cơ sở pháp lý và thực tiễn đề nghị sửa đổi, bổ sung, lấy ý kiến thống nhất của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan, vì vậy cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 30/5/2023.

*Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sau:*

- Thông nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 30/5/2023;

- Đề nghị bổ sung khoản 2 tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, nội dung như sau “*Giao UBND tỉnh rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được giao cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh năm 2023, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với Nghị quyết này và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương*”<sup>20</sup>. Lý do, hiện nay có một số đơn vị dự toán cấp tỉnh đã sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp được phân bổ

<sup>19</sup> Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó*”.

<sup>20</sup> Tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội quy định: “*UBND trình Thường trực HĐND cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới*”; và khoản 3 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2017,2019) quy định: “*Thường trực HĐND là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân*”.

tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án.

**18. Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

- Việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 3, Điều 7<sup>21</sup> Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung như sau:*

Thông nhất các nội dung về: Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh tại dự thảo nghị quyết.

**19. Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 04/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.**

- Việc ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết, đảm bảo thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 8<sup>22</sup> Thông tư số 36/2018/TTBTC ngày 30/3/2018, nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TTBTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung như sau:*

Thông nhất các nội dung về: Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh tại Dự thảo nghị quyết.

<sup>21</sup> Khoản 3 Điều 7 Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08/2/2023 quy định: “Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương; ...”

<sup>22</sup> Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TTBTC ngày 30/3/2018 quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại đại phương và khả năng cân đối ngân sách đại phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.”

**20. Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

- Việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm cụ thể hóa Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, thay thế Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết, đảm bảo thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định 116/2021/NĐ-CP<sup>23</sup>; khoản 3<sup>24</sup>, khoản 4<sup>25</sup> Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC nhằm kịp thời thực hiện quy định pháp luật hiện hành và phù hợp thực tiễn.

*Đảng Đoàn HĐND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nội dung như sau:*

---

<sup>23</sup> Khoản 3 Điều 39 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

- a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và 2 Điều này;
- b) Mức hỗ trợ ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- c) Mức hỗ trợ chở ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”

<sup>24</sup> Khoản 3 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 quy định: “Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể, ít nhất bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của địa phương”.

<sup>25</sup> Khoản 4 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 quy định: “Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

- a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;
- b) Mức hỗ trợ chở ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”

- Thông nhất các nội dung về: Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh tại dự thảo nghị quyết.

- Chỉ đạo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh lưu ý khi ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh có hiệu lực đồng thời với hiệu lực thi hành Nghị quyết này để việc triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

Đảng Đoàn HĐND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Noi nhận:

- Như trên,
- Bí thư, Phó Bí thư ĐĐHĐND tỉnh,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Thành viên ĐĐHĐND tỉnh,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**T/M. ĐẢNG ĐOÀN HĐND TỈNH  
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Minh Lực